

I. Ma trận đề

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Chất tinh khiết- Hỗn hợp. Phương pháp tách chất	4		3		1	1	2		10	1	
2. Tế bào – Đơn vị cơ sở của sự sống	4		2	1	1		1		8	1	
3. Từ tế bào đến cơ thể	4	1	3		2		1		10	1	
Số câu	12	1	8	1	4	1	4	0	28	3	10
Điểm số	3,0	1,0	2,0	1,0	1,0	1,0	1,0	0	7,0	3,0	10
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

II. Bản đặc tả

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			NB	TH	VD	VDC
1. Chất tinh khiết-Hỗn hợp. Phương pháp tách chất						
Chất tinh khiết – Hỗn hợp. Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp	Nhận biết	- Nêu được khái niệm chất tinh khiết, hỗn hợp. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch; các chất rắn hòa tan và không hòa tan trong nước. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước.	4 (TN: C1,3,4,6)			
	Thông hiểu	- Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất và hỗn hợp không đồng nhất. - Trình bày được một số phương pháp đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó.		3 (TN: C2,5,7)		
	Vận dụng	- Quan sát được một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương			2 (TN: C8; TL: C2)	
	Vận dụng cao	- Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì; phân biệt được dung môi và dung dịch. - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.				2 (TN: C9,10)
2. Tế bào – Đơn vị cơ sở của sự sống						
Tế bào.	Nhận biết	- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng, kích thước của một số loại tế bào. - Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống	4 (TN: C11, 12, 13, 14)			

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			NB	TH	VD	VDC
Quan sát tế bào sinh vật	Thông hiểu	-Trình bày được cấu tạo của tế bào và chức năng mỗi thành phần chính của tế bào. -Phân biệt được tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực; tế bào động vật và tế bào thực vật. Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.		3 (TN: C15, 16; TL: C1)		
	Vận dụng	Làm bài tập về tính số tế bào con tạo ra sau các lần sinh sản của tế bào			1 (TN: C18)	
	Vận dụng cao	Giải thích được các hiện tượng thực tế liên quan đến sự sinh sản của tế bào				1 (TN: C17)
3. Từ tế bào đến cơ thể						
Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào. Quan sát sinh vật.	Nhận biết	- Nhận biết được cơ thể đơn bào và lấy được ví dụ minh họa. - Nhận biết được cơ thể đa bào. Lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy ví dụ minh họa	5 (TN: C19, 20, 21, 22; TL: C3)			
	Thông hiểu	Trình bày được mối quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan hệ cơ quan và cơ thể		3 (TN: C23, 24, 28)		
	Vận dụng	Liên hệ chỉ ra được các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người và chức năng của chúng.			2 (TN: C26, 27)	
	Vận dụng cao	Giải thích được một số hiện tượng về sự phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.				1 (TN: C25)

III. Đề kiểm tra

Đề 1

Học sinh không được sử dụng tài liệu!

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Em hãy chọn đáp án đúng nhất ở các câu hỏi dưới đây và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Chất nào trong các chất sau là chất tinh khiết:

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Muối ăn | C. Quặng sắt |
| B. Khí oxygen | D. Sữa |

Câu 2: Cho các hỗn hợp: nước biển, cà phê sữa, nước cất, không khí. Hỗn hợp không đồng nhất là:

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Nước biển | C. Nước cất |
| B. Cà phê sữa | D. Không khí |

Câu 3: Trong các chất sau, chất nào tan tốt trong nước?

- | | |
|-----------|-----------------|
| A. Bột mì | C. Khí nitrogen |
| B. Trứng | D. Muối ăn |

Câu 4: Muốn chất rắn tan nhanh trong nước ta có thể thực hiện biện pháp nào sau đây:

- A. Nghiền nhỏ chất rắn
- B. Làm lạnh dung dịch
- C. Dùng chất rắn có kích thước lớn
- D. Để yên dung dịch không khuấy đảo

Câu 5: Cho các hỗn hợp sau: nước cam, nước vo gạo, nước Coca-Cola, nước tương tỏi ớt. Hỗn hợp nào là dung dịch?

- | | |
|----------------|----------------------|
| A. Nước cam | C. Nước Coca-Cola |
| B. Nước vo gạo | D. Nước tương tỏi ớt |

Câu 6: Trong các chất khí sau, chất khí nào tan tốt trong nước:

- | | |
|-------------|----------------------|
| A. Oxygen | C. Carbon dioxide |
| B. Nitrogen | D. Hydrogen chloride |

Câu 7: Để tách muối ra khỏi dung dịch nước muối người ta dùng phương pháp tách chất nào sau đây?

- | | |
|-----------|-----------------------|
| A. Cô cạn | C. Lọc |
| B. Chiết | D. Phương pháp vật lý |

Câu 8: Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là huyền phù?

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| A. Sương mù buổi sáng | C. Trộn nhựa đường |
| B. Bột bia | D. Nước Sông Hồng mùa lũ |

Câu 9: “Khi ta hòa tan đường vào nước, đường là ...(1)... nước là ...(2)... và ta ra một ...(3)...”. Các từ cần điền vào chỗ chấm là:

- A. (1) chất rắn, (2) dung dịch, (3) dung môi
- B. (1) chất tan, (2) dung môi, (3) dung dịch
- C. (1) chất rắn, (2) dung môi, (3) dung dịch
- D. (1) chất tan, (2) dung dịch, (3) dung môi

Câu 10: Để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp gồm dầu ăn và nước, em nên sử dụng phương pháp tách chất nào sau đây:

- | | |
|--------------|-----------|
| A. Tách chất | C. Cô cạn |
| B. Chiết | D. Lọc |

Câu 11: Tế bào nào sau đây có kích thước lớn nhất:

- A. Tế bào vi khuẩn
- B. Tế bào trứng cá chép
- C. Tế bào cơ ở người
- D. Tế bào biểu bì ở thực vật

Câu 12: Tế bào nào sau đây có hình đĩa:

- A. Tế bào nấm men
- B. Tế bào thần kinh
- C. Tế bào nhu mô lá
- D. Tế bào hồng cầu người

Câu 13: Chức năng của tế bào biểu bì là:

- A. Bảo vệ
- B. Dẫn truyền nước
- C. Vận động
- D. Cảm ứng

Câu 14: Khẳng định nào sau đây sai:

- A. Tế bào có các hình dạng khác nhau
- B. Tế bào có kích thước khác nhau
- C. Hầu hết tế bào đều có thể quan sát được bằng mắt thường
- D. Tế bào là đơn vị cấu trúc, chức năng của mọi cơ thể sống

Câu 15: Cho các phát biểu sau:

- (1) Chỉ có tế bào thực vật mới có lục lạp.
- (2) Tế bào động vật không có thành tế bào.
- (3) Chỉ có tế bào nhân thực mới có màng nhân.
- (4) Tế bào vi khuẩn *E. coli* là tế bào nhân sơ.
- (5) Nhân tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3)
- B. (2), (3), (4)
- C. (3), (4), (5)
- D. (1), (2), (5)

Câu 16: Vai trò của lục lạp là:

- A. Hấp thụ ánh sáng để tổng hợp chất hữu cơ
- B. Sinh sản để tạo ra các tế bào mới
- C. Điều khiển các hoạt động sống của tế bào
- D. Là nơi tổng hợp protein

Câu 17: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh là do:

- A. Vết thương có khả năng tự lành lại
- B. Các tế bào ở đuôi có thể lớn lên làm đuôi dài ra
- C. Các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất
- D. Các tế bào tăng lên về kích thước

Câu 18: Từ 1 tế bào vi khuẩn *E. coli* được nuôi cấy liên tục trong 2 giờ. Hãy tính số tế bào con được tạo ra khi kết thúc 2 giờ nuôi cấy, biết rằng cứ 20 phút chúng sinh sản một lần.

- A. 2^6 tế bào
- B. 2^4 tế bào
- C. 2^2 tế bào
- D. 2^0 tế bào

Câu 19: Trong các sinh vật sau, sinh vật nào là cơ thể đơn bào:

- A. Sao biển
- B. Con kiến
- C. Rêu tường
- D. Trùng roi

Câu 20: Mô là tập hợp các tế bào có:

- A. Cùng hình dạng
- B. Cùng thực hiện một chức năng nhất định
- C. Cùng hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định
- D. Có cùng hình dạng và thực hiện các chức năng khác nhau

Câu 21: Hệ hô hấp ở người gồm:

- A. Mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi
- B. Miệng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi

- C. Mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi
- D. Mũi, miệng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi

Câu 22: Trong các cơ thể sau, cơ thể đa bào là:

- A. Trùng biến hình
- B. Vi khuẩn *E. coli*
- C. Trùng roi
- D. Con kiến

Câu 23: Cho các dữ liệu sau: cây ngô, hệ chồi, tế bào biểu bì, lá. Em hãy sắp xếp để có được các cấp độ tổ chức từ thấp đến cao trong cơ thể cây ngô.

- A. Tế bào biểu bì, lá, hệ chồi, cây ngô
- B. Cây ngô, hệ chồi, lá, tế bào biểu bì
- C. Tế bào biểu bì, hệ chồi, lá, cây ngô
- D. Lá, tế bào biểu bì, hệ chồi, cây ngô

Câu 24: Khẳng định không đúng là:

- A. Cơ thể thực vật gồm hệ chồi và hệ rễ
- B. Nhiều tế bào thần kinh ở người tập trung lại thành mô thần kinh
- C. Cơ thể trùng giày được cấu tạo từ nhiều tế bào giống nhau
- D. Hệ tuần hoàn ở người gồm: tim, mạch máu và máu

Câu 25: Khi em học bài, những hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?

- A. Hệ thần kinh, hệ vận động
- B. Hệ thần kinh, hệ vận động, hệ hô hấp
- C. Hệ vận động, hệ hô hấp
- D. Hệ thần kinh, hệ vận động, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn.

Câu 26: Chức năng của hệ hô hấp ở người là:

- A. Thực hiện quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường
- B. Giúp máu hấp thụ được oxygen
- C. Giúp cơ thể hấp thụ được chất dinh dưỡng
- D. Giúp cơ thải khí carbon dioxide

Câu 27: Trong cơ thể người dạ dày là một cơ quan thuộc hệ:

- A. Hô hấp
- B. Tuần hoàn
- C. Tiêu hóa
- D. Thần kinh

Câu 28: Trong cơ thể thực vật gồm mấy hệ cơ quan:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1: Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

Câu 2: Có một hỗn hợp gồm muối ăn và cát. Em hãy đề xuất và mô tả cách tách riêng từng chất ra khỏi hỗn hợp?

Câu 3: Hệ cơ quan là gì? Em hãy kể tên một số hệ cơ quan ở cơ thể động vật?

Hết.

Đề: 2

Thời gian làm bài: 60 phút

Ngày kiểm tra: .../12/2022

Học sinh không được sử dụng tài liệu!

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Em hãy chọn đáp án đúng nhất ở các câu hỏi dưới đây và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Khi em học bài, những hệ cơ quan nào trong cơ thể cùng phối hợp hoạt động?

- A. Hệ thần kinh, hệ vận động
- B. Hệ thần kinh, hệ vận động, hệ hô hấp
- C. Hệ vận động, hệ hô hấp
- D. Hệ thần kinh, hệ vận động, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn.

Câu 2: Chức năng của hệ hô hấp ở người là:

- A. Thực hiện quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường
- B. Giúp máu hấp thụ được oxygen
- C. Giúp cơ thể hấp thụ được chất dinh dưỡng
- D. Giúp cơ thải khí carbon dioxide

Câu 3: Trong cơ thể người dạ dày là một cơ quan thuộc hệ:

- A. Hô hấp
- B. Tuần hoàn
- C. Tiêu hóa
- D. Thần kinh

Câu 4: Trong cơ thể thực vật gồm mấy hệ cơ quan:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 5: Mô là tập hợp các tế bào có:

- A. Cùng hình dạng
- B. Cùng thực hiện một chức năng nhất định
- C. Cùng hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định
- D. Có cùng hình dạng và thực hiện các chức năng khác nhau

Câu 6: Hệ hô hấp ở người gồm:

- A. Mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi
- B. Miệng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi
- C. Mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi
- D. Mũi, miệng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi

Câu 7: Trong các cơ thể sau, cơ thể đa bào là:

- A. Trùng biến hình
- B. Vi khuẩn *E. coli*
- C. Trùng roi
- D. Con kiến

Câu 8: Cho các dữ liệu sau: cây ngô, hệ chồi, tế bào biểu bì, lá. Em hãy sắp xếp để có được các cấp độ tổ chức từ thấp đến cao trong cơ thể cây ngô.

- A. Tế bào biểu bì, lá, hệ chồi, cây ngô
- B. Cây ngô, hệ chồi, lá, tế bào biểu bì
- C. Tế bào biểu bì, hệ chồi, lá, cây ngô
- D. Lá, tế bào biểu bì, hệ chồi, cây ngô

Câu 9: Khẳng định không đúng là:

- A. Cơ thể thực vật gồm hệ chồi và hệ rễ
- B. Nhiều tế bào thần kinh ở người tập trung lại thành mô thần kinh
- C. Cơ thể trùng giày được cấu tạo từ nhiều tế bào giống nhau
- D. Hệ tuần hoàn ở người gồm: tim, mạch máu và máu

Câu 10: Tế bào nào sau đây có kích thước lớn nhất:

- A. Tế bào vi khuẩn
- B. Tế bào trứng cá chép
- C. Tế bào cơ ở người
- D. Tế bào biểu bì ở thực vật

Câu 11: Tế bào nào sau đây có hình đĩa:

- A. Tế bào nấm men
- B. Tế bào thần kinh
- C. Tế bào nhu mô lá
- D. Tế bào hồng cầu người

Câu 12: Chức năng của tế bào biểu bì là:

- A. Bảo vệ
- B. Dẫn truyền nước
- C. Vận động
- D. Cảm ứng

Câu 13: Khẳng định nào sau đây sai:

- A. Tế bào có các hình dạng khác nhau
- B. Tế bào có kích thước khác nhau
- C. Hầu hết tế bào đều có thể quan sát được bằng mắt thường
- D. Tế bào là đơn vị cấu trúc, chức năng của mọi cơ thể sống

Câu 14: Cho các phát biểu sau:

- (1) Chỉ có tế bào thực vật mới có lục lạp.
- (2) Tế bào động vật không có thành tế bào.
- (3) Chỉ có tế bào nhân thực mới có màng nhân.
- (4) Tế bào vi khuẩn *E. coli* là tế bào nhân sơ.
- (5) Nhân tế bào là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3)
- B. (2), (3), (4)
- C. (3), (4), (5)
- D. (1), (2), (5)

Câu 15: Vai trò của lục lạp là:

- A. Hấp thụ ánh sáng để tổng hợp chất hữu cơ
- B. Sinh sản để tạo ra các tế bào mới
- C. Điều khiển các hoạt động sống của tế bào
- D. Là nơi tổng hợp protein

Câu 16: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh là do:

- A. Vết thương có khả năng tự lành lại
- B. Các tế bào ở đuôi có thể lớn lên làm đuôi dài ra
- C. Các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất
- D. Các tế bào tăng lên về kích thước

Câu 17: Từ 1 tế bào vi khuẩn *E. coli* được nuôi cấy liên tục trong 2 giờ. Hãy tính số tế bào con được tạo ra khi kết thúc 2 giờ nuôi cấy, biết rằng cứ 20 phút chúng sinh sản một lần.

- A. 2^6 tế bào
- B. 2^4 tế bào
- C. 2^2 tế bào
- D. 2^0 tế bào

Câu 18: Trong các sinh vật sau, sinh vật nào là cơ thể đơn bào:

- A. Sao biển
- B. Con kiến
- C. Rêu tường
- D. Trùng roi

Câu 19: Chất nào trong các chất sau là chất tinh khiết:

- A. Muối ăn
- B. Khí oxygen
- C. Quặng sắt
- D. Sữa

Câu 20: Cho các hỗn hợp: nước biển, cà phê sữa, nước cất, không khí. Hỗn hợp không đồng nhất là:

- A. Nước biển
- B. Cà phê sữa
- C. Nước cất
- D. Không khí

Câu 21: Trong các chất sau, chất nào tan tốt trong nước?

A. Bột mì

B. Trứng

C. Khí nitrogen

D. Muối ăn

Câu 22: Muốn chất rắn tan nhanh trong nước ta có thể thực hiện biện pháp nào sau đây:

A. Nghiền nhỏ chất rắn

B. Làm lạnh dung dịch

C. Dùng chất rắn có kích thước lớn

D. Để yên dung dịch không khuấy đảo

Câu 23: Cho các hỗn hợp sau: nước cam, nước vo gạo, nước biển, nước tương tỏi ớt. Hỗn hợp nào là dung dịch?

A. Nước cam

B. Nước vo gạo

C. Nước biển

D. Nước tương tỏi ớt

Câu 24: Trong các chất khí sau, chất khí nào tan tốt trong nước:

A. Oxygen

B. Nitrogen

C. Carbon dioxide

D. Hydrogen chloride

Câu 25: Để tách muối ra khỏi dung dịch nước muối người ta dùng phương pháp tách chất nào sau đây?

A. Cô cạn

B. Chiết

C. Lọc

D. Phương pháp vật lý

Câu 26: Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là huyền phù?

A. Sương mù buổi sáng

B. Bột bia

C. Trộn nhựa đường

D. Nước sông hồng mùa lũ

Câu 27: “Khi ta hòa tan đường vào nước, đường là ...(1)... nước là ...(2)... và ta ra một ...(3)...”. Các từ cần điền vào chỗ chấm là:

A. (1) chất rắn, (2) dung dịch, (3) dung môi

B. (1) chất tan, (2) dung môi, (3) dung dịch

C. (1) chất rắn, (2) dung môi, (3) dung dịch

D. (1) chất tan, (2) dung dịch, (3) dung môi

Câu 28: Để tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp gồm dầu ăn và nước, em nên sử dụng phương pháp tách chất nào sau đây:

A. Tách chất

B. Chiết

C. Cô cạn

D. Lọc

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1: Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

Câu 2: Có một hỗn hợp gồm muối ăn và cát. Em hãy đề xuất và mô tả cách tách riêng từng chất ra khỏi hỗn hợp?

Câu 3: Mô là gì? Em hãy kể tên một số loại mô ở cơ thể sinh vật?

Hết

IV. Đáp án

Đề: 1

Phần trắc nghiệm: (7 điểm) mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

1.B	2.B	3.D	4.A	5.C	6.D	7.A	8.D	9.B	10.B
11.B	12.D	13.A	14.C	15.B	16.A	17.C	18.A	19.D	20.C
21.A	22.D	23.A	24.C	25.D	26.A	27.C	28.A		

Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 1: Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa:

Sự sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật. Giúp thay thế những tế bào già chết, tế bào bị mất, tế bào bị tổn thương (1 điểm).

Câu 2: Muốn tách muối và cát ra khỏi hỗn hợp ta sử dụng 2 phương pháp sau:

- Phương pháp lọc
- Phương pháp cô cạn (0,5 điểm).

Dựa vào sự khác nhau về tính tan của các chất trong nước, ta có thể cho hỗn hợp vào cốc nước rồi khuấy đều, khi đó muối sẽ bị hòa tan. Đổ từ từ hỗn hợp trên vào phễu có giấy lọc, lúc này cát không tan sẽ bị giữ lại và ta thu được dung dịch nước muối. Cô cạn phần dung dịch nước muối đến khi nước bay hơi hết, ta thu được muối ở dạng rắn (0,5 điểm).

Câu 3:

Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện một chức năng nhất định (0,5 điểm).

Một số hệ cơ quan ở cơ thể động vật là: Hệ tuần hoàn, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ vận động,.. (0,5 điểm)

Đề: 2

Phần trắc nghiệm: (7 điểm) mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

1.D	2.A	3.C	4.A	5.C	6.A	7.D	8.A	9.C	10.B
11.D	12.A	13.C	14.B	15.A	16.C	17.A	18.D	19.B	20.B
21.D	22.A	23.C	24.D	25.A	26.D	27.B	28.B		

Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 1: Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa:

Sự sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật. Giúp thay thế những tế bào già chết, tế bào bị mất, tế bào bị tổn thương (1 điểm).

Câu 2: Muốn tách muối và cát ra khỏi hỗn hợp ta sử dụng 2 phương pháp sau:

- Phương pháp lọc
- Phương pháp cô cạn (0,5 điểm).

Dựa vào sự khác nhau về tính tan của các chất trong nước, ta có thể cho hỗn hợp vào cốc nước rồi khuấy đều, khi đó muối sẽ bị hòa tan. Đổ từ từ hỗn hợp trên vào phễu có giấy lọc, lúc này cát không tan sẽ bị giữ lại và ta thu được dung dịch nước muối. Cô cạn phần dung dịch nước muối đến khi nước bay hơi hết, ta thu được muối ở dạng rắn (0,5 điểm).

Câu 3:

Mô là tập hợp một nhóm tế bào giống nhau về hình dạng và cùng thực hiện một chức năng nhất định (0,5 điểm).

Một số loại mô ở cơ thể sinh vật: Mô thần kinh, mô cơ, mô biểu bì, mô liên kết, mô mềm, mô dẫn,... (0,5 điểm).